

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19 /UBND-VHXH

Kiên Giang, ngày 07 tháng 01 năm 2019

V/v triển khai thực hiện chính sách pháp luật đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh.

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Thực hiện Nghị quyết số 198/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh “Về thực hiện chính sách pháp luật đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang” (đính kèm văn bản).

Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội làm đầu mối; chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, BCH Quân sự tỉnh và các sở, ngành, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung của Nghị quyết số 198/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh; định kỳ hằng quý, báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh. Những nội dung vượt thẩm quyền, báo cáo và có ý kiến đề xuất trình UBND tỉnh xử lý kịp thời.

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc Công văn này./

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh (Đảng, chính quyền, đoàn thể);
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, tthuy.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đỗ Thanh Bình

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 198/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 14 tháng 12 năm 2018

P.UBND TỈNH KG
Số: 15.16
Ngày: 26/12/2018
huyện:
quê xã số:

NGHỊ QUYẾT

**Về thực hiện chính sách pháp luật đối với người có công
với cách mạng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Chương trình giám sát năm 2018 và Nghị quyết số 171/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh thành lập Đoàn giám sát “Việc thực hiện chính sách pháp luật đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang”;

Trên cơ sở xem xét Báo cáo số 220 BC/ĐGS ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh Báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Qua giám sát, Hội đồng nhân dân thống nhất đánh giá kết quả thực hiện như sau

1. Những kết quả đạt được

- Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách đối với người có công với cách mạng gắn liền với thực hiện chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, liên quan đến đời sống hàng ngày của người có công. Tính đến thời điểm giám sát (tháng 6 năm 2018), Kiên Giang có trên 100.000 người có công với cách mạng đã được công nhận và thực hiện chế độ ưu đãi, trong đó: có 1.696 bà mẹ Việt Nam anh hùng, 15.332 liệt sỹ, 10.554 thương binh; 41.226 người hưởng trợ cấp một lần theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 2.449 người hoạt động kháng chiến và con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; 34.176 người tham gia kháng

chiến, bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến; hơn 9.000 người có công giúp đỡ cách mạng đã được hưởng chế độ; Nhà nước đã công nhận danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” cho 41 cá nhân và 83 đơn vị thuộc tỉnh.

- Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với người có công với cách mạng, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều văn bản nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác chăm sóc thương binh, liệt sỹ, người có công và phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”; đồng thời ban hành nhiều chính sách ưu đãi về đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho con thương, bệnh binh. Các chính sách ưu đãi như trợ cấp hàng tháng, bảo hiểm y tế, chăm sóc điều dưỡng sức khỏe, hỗ trợ nhà ở, đồ dùng sinh hoạt, ưu đãi trong giáo dục và đào tạo cho con của người có công.

- Hầu hết người có công và thân nhân người có công đã được hưởng đầy đủ các chế độ ưu đãi của Nhà nước: Kinh phí chi trả trợ cấp thường xuyên hàng tháng cho 12.086 đối tượng chính sách và thân nhân người có công trên 215 tỷ đồng/năm; năm 2016 triển khai xây dựng mới và sửa chữa 10.065 căn nhà ở, kinh phí trên 380 tỷ đồng, nâng tổng số lên 11.425 căn với số tiền trên 448 tỷ đồng; bình quân hàng năm mua và cấp 102.452 thẻ bảo hiểm y tế cho người có công và thân nhân trực tiếp của liệt sỹ với kinh phí trên 17 tỷ đồng; và tính đến thời điểm giám sát, tỉnh đã chi trả chế độ trợ cấp một lần cho 41.266 trường hợp với tổng số kinh phí chi trả trên 233 tỷ đồng.

- Cấp ủy, chính quyền, mặt trận tổ quốc và các đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở tổ chức nhiều hoạt động để giúp đỡ, chăm lo cho gia đình người có công với cách mạng. Nhiều cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, nhà hảo tâm nhận phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, nhận đỡ đầu con thương binh, thân nhân liệt sỹ có hoàn cảnh khó khăn; các phong trào tình nghĩa, xã hội hoá chăm sóc người có công ngày càng được đẩy mạnh. Đến nay toàn tỉnh có trên 98% hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sỹ có mức sống bằng hoặc khá hơn mức sống trung bình của nhân dân cùng địa bàn cư trú; 100% xã, phường, thị trấn được công nhận làm tốt công tác thương binh, liệt sỹ và người có công, góp phần ổn định chính trị, xã hội, củng cố lòng tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước.

2. Hạn chế

- Trong chỉ đạo thực hiện chính sách đối với người có công của chính quyền ở một số nơi có lúc chưa thật sự quan tâm đúng mức, nhất là công tác tuyên truyền phổ biến các chính sách mới liên quan đến chính sách người có công từng lúc chưa được triển khai kịp thời và chưa tập trung vào những đối tượng thuộc diện hưởng chính sách. Việc chăm lo gia đình chính sách có mặt chưa tốt, đến nay còn 190 hộ nghèo và 168 hộ cận nghèo (hộ có thành viên trong gia đình đang hưởng chính sách ưu đãi người có công).

- Việc bình xét gia đình người có công khó khăn cần được hỗ trợ về nhà ở có nơi làm chưa tốt; hướng dẫn đối tượng chính sách xác lập hồ sơ mới còn sai sót, bỏ sót đối tượng, chậm trễ trong khâu xét duyệt, từ đó làm cho đối tượng phải tốn thời gian đi lại chỉnh sửa nhiều lần.

- Một số chế độ trợ cấp như: mai táng phí, huân huy chương kháng chiến thực hiện còn chậm. Tổ chức vận động “Quỹ đền ơn đáp nghĩa” còn ít, việc sử dụng Quỹ có nơi chưa đảm bảo theo quy định.

- Việc phân bổ, bố trí kinh phí để trùng tu, cải tạo, nâng cấp các công trình ghi công (mộ, nghĩa trang liệt sĩ; Bia tưởng niệm, ghi công...) có nơi thực hiện chưa kịp thời, mộ liệt sĩ thiếu thông tin còn nhiều.

- Quy định mức chi tiền quà cho người có công trong dịp kỷ niệm ngày thương binh liệt sĩ và Tết nguyên đán của trung ương không tương xứng, trong nhiều năm vẫn giữ mức 400.000 đồng đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương bệnh binh nặng và mức 200.000 đồng các đối tượng người có công còn lại là quá thấp; trong khi quà tết các tổ chức hỗ trợ tặng hộ nghèo là 500.000 đồng.

- Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công một số nơi chưa chặt chẽ và thường xuyên nên còn dễ xảy ra sai sót (công tác xét duyệt hồ sơ xác nhận người có công; công tác quản lý thu, chi tài chính có nơi sai phạm nghiêm trọng,...)

3. Khó khăn, vướng mắc

a) Việc quy định xác lập hồ sơ

- Quy định xác lập hồ sơ đề nghị công nhận bà mẹ Việt Nam anh hùng vẫn còn những vướng mắc ở địa phương, thân nhân của bà mẹ không thống nhất ủy quyền cho người đứng ra xác lập hồ sơ, hưởng chế độ; một số trường hợp hồ sơ liệt sĩ ghi nhận họ, tên, năm sinh của bà mẹ không giống nhau...

- Quy định điều kiện xác nhận thương binh, liệt sĩ theo Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BQP- BLĐTBXH ngày 22/10/2013 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng Hướng dẫn xác nhận liệt sĩ, thương binh một số điểm chưa phù hợp, khó thực hiện; một số cơ quan, tổ chức cách mạng trong kháng chiến đã giải thể, nhân chứng không còn, nhiều trường hợp không tìm được nhân chứng xác nhận, nên không đủ điều kiện xem xét giải quyết đối với trường hợp người có công trong kháng chiến.

b) Mức trợ cấp ưu đãi một số đối tượng người có công quy định còn thấp

- Nghị định số 70/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ quy định mức trợ cấp ưu đãi một số đối tượng người có công, như: Thương binh 21% mức trợ cấp 955.000 đồng/tháng, đối tượng tù đày mức trợ cấp 850.000 đồng/tháng,

chất độc hóa học 21 - 40% mức trợ cấp 1.076.000 đồng/tháng, người có công giúp đỡ cách mạng mức trợ cấp 833.000 đồng/tháng; quy định các mức trợ cấp như trên là thấp, chưa đáp ứng yêu cầu thiết yếu trong đời sống người có công.

- Mức chi điều dưỡng người có công rất thấp (2.220.000 đồng/người/1 đợt điều dưỡng) nhưng nhiều năm nay không được điều chỉnh. Mức trợ cấp một lần đối với người hoạt động kháng chiến được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến không phù hợp, chỉ hưởng mức trợ cấp một lần 120.000 đồng cho mỗi năm công tác trong kháng chiến, trong khi đối tượng người có công giúp đỡ cách mạng được hưởng trợ cấp thường xuyên.

c) Đối tượng người có công chưa được cập nhật bổ sung

- Một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và đối tượng tham gia chiến tranh biên giới bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ... chưa được quy định hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở, từ đó các đối tượng này chưa được thụ hưởng đầy đủ các chính sách ưu đãi của nhà nước.

- Thông tư số 16/2014/TT-BLĐTBXH ngày 30/7/2014 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội Hướng dẫn một số nội dung xác nhận và thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, cụ thể là ngoài những giấy tờ theo quy định, hồ sơ giấy tờ khác có giá trị pháp lý được xác lập trước năm 2000 thì được xét hưởng chế độ chính sách theo Quyết định 290/2005/QĐ-TTg và Quyết định 142/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, hồ sơ xác lập sau năm 2000 thì không được dùng làm căn cứ để xét hưởng chế độ.

- Thông tư số 30/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định mức phụ cấp độc hại, nguy hiểm hệ số 0,1 áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm công tác quản trang tại các nghĩa trang liệt sĩ là rất thấp.

4. Nguyên nhân hạn chế, khó khăn, vướng mắc

a) Khách quan

- Quy định diện đối tượng thụ hưởng một số chính sách ưu đãi chưa đầy đủ, chưa bao phủ hết diện đối tượng người có công. Một số văn bản hướng dẫn thực hiện của trung ương còn chậm, có văn bản còn bất cập, hướng dẫn chưa rõ ràng đối với một số trường hợp cụ thể, khó áp dụng nên địa phương lúng túng trong việc thực hiện. Một số quy định mức chi hỗ trợ người có công đã thực hiện nhiều năm, chậm thay đổi và không còn phù hợp.

- Chiến tranh kết thúc đã lâu nhưng đến nay còn nhiều hài cốt liệt sĩ chưa tìm được, do địa bàn tìm kiếm rộng lớn, địa hình thay đổi, biến dạng; các nhân

chúng giảm dần, thông tin về vị trí có mộ liệt sĩ không đầy đủ, từ đó công tác tìm kiếm gặp nhiều khó khăn. Nhiều cơ quan, đơn vị trong chiến tranh nay đã giải thể không còn, người hiểu biết sự việc đa số lớn tuổi, nhiều trường hợp đã chết hoặc cư trú ở địa phương khác, từ đó một số trường hợp xác lập hồ sơ không tìm được nhân chứng.

b) Chủ quan

- Vai trò của một số cấp ủy, chính quyền, cơ quan tham mưu và cơ sở trong việc lãnh đạo, tổ chức thực hiện công tác người có công chưa thật sự sâu sát.

- Hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện chính sách ưu đãi người có công ở một số nơi chưa thường xuyên, mới chỉ tập trung vào dịp kỷ niệm ngày Thương binh liệt sĩ và dịp tết hàng năm; trách nhiệm của một số cơ quan thành viên chưa được đề cao, chưa làm tốt chức trách của mình trong công tác chăm lo cho người có công với cách mạng.

- Cán bộ làm công tác Lao động - Thương binh và Xã hội ở xã, phường, thị trấn chủ yếu kiêm nhiệm và thường xuyên thay đổi, từ đó không nắm được các quy định về chính sách ưu đãi người có công, gặp nhiều khó khăn trong việc hướng dẫn thực hiện các chính sách ưu đãi, làm cho các đối tượng phải đi lại nhiều lần.

- Việc huy động sự đóng góp của các tổ chức kinh tế, các cơ quan, đơn vị còn hạn chế (chủ yếu là đóng góp của những cán bộ đang làm việc) nên thiếu nguồn lực để hỗ trợ trực tiếp cho người có công gặp khó khăn trong đời sống và nhà ở.

- Nhiều hạng mục công trình ghi công đã xuống cấp nhưng việc bố trí kinh phí thực hiện trùng tu, cải tạo, nâng cấp các công trình ghi công còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu.

Điều 2. Thời gian khắc phục những hạn chế, khó khăn, vướng mắc; trách nhiệm thi hành và trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết

1. Thời gian khắc phục những hạn chế, khó khăn, vướng mắc nêu trên (thuộc trách nhiệm của địa phương) chậm nhất trong năm 2020.

2. Trách nhiệm thi hành: Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh) thực hiện nghiêm túc các kiến nghị tại Báo cáo số 220 BC/ĐGS ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh Báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh.

3. Trách nhiệm báo cáo: Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết này với Hội đồng nhân dân tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2020.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang Khóa IX, Kỳ họp thứ mười một thông qua ngày 07/12/2018 và có hiệu lực từ ngày ký. *Nguyễn Văn...*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lãnh đạo VP, các phòng và chuyên viên;
- Lưu: VT, PTH.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn...
Đặng Tuyết Em